

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày: 08-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thành Tâm.

Ông Lương Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2025/HSST-QĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2025/HSST-QĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Trương Thanh Q, sinh năm 1987 tại B (nay là thành phố H).
Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Cam P, huyện C, tỉnh K (nay là xã C, tỉnh K); chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Đ (nay là xã B, tỉnh Đ); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Q T3 và bà Hồ Thị X, vợ tên Đặng Thị Diễm T4, có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2024/HS-ST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Ngày 17/10/2024, Công an huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng) khởi tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2025/HS-ST ngày 24/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Nai) xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2024/HS-ST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh), buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 06 năm tù. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2024 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Bà Phạm Thị Bích S, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố 3, phường M, thành phố B, tỉnh B (nay là phường B, thành phố H), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Nguyên đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ công nghệ V; địa chỉ: Số 24/10, Đường TC 3, Khu phố 3, phường M, thành phố B, tỉnh B (nay là phường B, thành phố H).

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự: Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 1981 - Giám đốc; địa chỉ: Số 24/10, Đường TC 3, Khu phố 3, phường M, thành phố B, tỉnh B (nay là phường B, thành phố H); có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 18/1, Đường ĐX 031, Tổ 36, phường P, thành phố T, tỉnh B (nay là phường B, thành phố H); vắng mặt.

Những người làm chứng:

1. Ông Lê Văn B, sinh năm 1970; vắng mặt.
2. Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1974; vắng mặt.
3. Bà Vũ Thị Huyền T1, sinh năm 1987; vắng mặt.
4. Ông Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1989; vắng mặt.
5. Ông Nguyễn Thanh V1, sinh năm 1989; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020, Trương Thanh Q và Vũ Thị Huyền T1 chung sống với nhau như vợ chồng và sinh sống tại Phòng trọ số 4, Nhà trọ Hải Bò thuộc thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Đ (nay là xã B, tỉnh Đ). Trong quá trình chung sống, do không có việc làm ổn định nên Trương Thanh Q nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản để có tiền tiêu xài.

Ngày 17/8/2023, Q sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0587445879 xưng tên là Tiến gọi hỏi mua 160 thùng bia Tiger nâu, 80 lốc nước suối hiệu Number One, 10 thùng nước tăng lực Sting, 10 thùng nước Trà Ô Long, 05 thùng nước tăng lực Number One, 05 thùng nước ngọt chanh, 10 thùng nước tăng lực 247 của bà Phạm Thị Bích S với số tiền 62.785.000 đồng. Q hẹn sáng ngày 18/8/2023 nhận hàng tại nhà bà Nguyễn Thị Thu T cạnh đường DH604, Khu phố 4, phường C, thành phố B, tỉnh B (nay là phường C, thành phố H) thì bà Sen đồng ý. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Q sử dụng điện thoại di động số 0587445879 gọi thuê ông Nguyễn Thanh V1 chở bia, nước giải khát từ phường Chánh Phú Hòa, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là phường Chánh Phú Hòa, thành phố Hồ Chí Minh) đến Cổng số 11 thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai). Do xe ô tô của ông V1 có tải trọng nhỏ nên ông Vỹ nhờ ông Nguyễn Đức D đi giúp. Q sử dụng điện thoại di động số 0587445879 gọi thuê ông Lê Văn B sáng ngày 18/8/2023 chở Q đến phường Chánh Phú Hòa, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là phường Chánh Phú Hòa, thành phố Hồ Chí Minh). Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 18/8/2023, ông B điều khiển xe mô tô chở Q đến nhà của bà T. Q xin bà T cho Q nhận bia, nước giải khát tại sân nhà của bà T. Q nói dối với bà T rằng Q nhận hàng ở bên ngoài công ty không tốn phí và dặn bà T nói với người giao hàng biết Q là người nhà của bà T. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày

18/8/2023, bà Sen nói ông Nguyễn Văn Minh chở bia và nước giải khát từ Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ công nghệ V đi đến nhà của bà T để giao cho Q. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, ông Minh điều khiển xe ô tô tải biển số 93C-112.48 cùng Nam (không rõ nhân thân, lai lịch) chở bia và nước giải khát đến điểm hẹn. Q nói dối với ông Minh rằng Q là người mua hàng và nhà của bà T là nhà của Q. Ông Minh tin tưởng nên cùng ông Nam, ông Dũng và Q chuyển 160 thùng bia hiệu Tiger nâu lên xe ô tô tải biển số 61H- 092.22 của ông Dũng. Sau đó, Q tiếp tục nói dối với ông Minh khoảng 05 phút sau Q sẽ chở vợ quay lại chở hết số nước giải khát còn lại và trả tiền rồi lên xe ô tô tải biển số 61H- 092.22 để ông Dũng chở đi đến Cổng số 11 thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai). Ông Dũng điều khiển xe đi được khoảng 01km thì Q xuống xe nói ông Dũng tiếp tục điều khiển xe chở bia đến Cổng số 11 còn Q gọi điện thoại nói ông B điều khiển xe mô tô đến chở Q đi đến vòng xoay đường Võ Chí Công. Khi ông Dũng điều khiển xe đi đến điểm hẹn gọi cho Q thì Q nói ông Dũng điều khiển xe chạy theo đường Võ Nguyên Giáp đi đến đường Võ Chí Công và sẽ trả thêm tiền công 200.000 đồng thì ông Dũng đồng ý. Khi ông Dũng điều khiển xe đi đến vòng xoay đường Võ Chí Công thì Q trả tiền công 800.000 đồng cho ông B rồi lên xe ô tô tải biển số 61H- 092.22 nói ông Dũng tiếp tục điều khiển xe chạy khoảng 02km rồi đỗ xe và chuyển 160 thùng bia hiệu Tiger nâu xuống lề đường. Ông Dũng nhận tiền công 1.800.000 đồng từ Q rồi điều khiển xe đi về nhà.

Ông Nguyễn Văn Minh chờ không thấy Q đến chở số nước giải khát còn lại và trả tiền nên báo cho bà Sen biết. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/8/2023, ông Minh đến Công an phường Chánh Phú Hòa trình báo vụ việc. Vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra giải quyết.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 141/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2023 kết luận 160 thùng bia hiệu Tiger nâu còn hạn sử dụng, còn nguyên vỏ hộp, chưa khai thùng, chưa qua sử dụng trị giá 55.520.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 94/CT-VKSBC ngày 27/3/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Trương Thanh Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 và điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Thanh Q từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm 03 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2025/HS-ST ngày 24/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Nai).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trương Thanh Q phải bồi thường cho bà Phạm Thị Bích S số tiền 54.400.000 đồng.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 54.400.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt. Xét sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về nội dung vụ án: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/8/2023 tại Khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là phường Chánh Phú Hòa, thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Trương Thanh Q đã có hành vi gian dối chiếm đoạt 160 thùng bia hiệu Tiger nâu của bà Phạm Thị Bích S. Tại Kết luận định giá tài sản số 141/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2023 xác định 160 thùng bia hiệu Tiger nâu còn hạn sử dụng, còn nguyên vỏ hộp, chưa khai thùng, chưa qua sử dụng trị giá 55.520.000 đồng.

[4] Bị cáo có hành vi gian dối, chiếm đoạt tài sản của bị hại trị giá 55.520.000 đồng. Do đó, Cáo trạng số 94/CT-VKSBC ngày 27/3/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử bị cáo bằng hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị Bích S đã bồi thường xong cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ công nghệ V số tiền 54.400.000 đồng. Do đó, cần buộc bị cáo Trương Thanh Q bồi thường cho bà Phạm Thị Bích S số tiền 54.400.000 đồng.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 và điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Thanh Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Thanh Q 03 (ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2025/HS-ST ngày 24/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Nai), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Buộc bị cáo Trương Thanh Q phải bồi thường cho bà Phạm Thị Bích S số tiền 54.400.000 đồng (năm mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Thanh Q phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trương Thanh Q phải nộp số tiền 2.720.000 đồng (hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- CQCSĐT - Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- PV06 Công an TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 18 - TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 18 - TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VP, HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thế Chính

